TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 19-5-2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Dung
2. Bà Trịnh Thị Hồng Thắm.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thành Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên tỉnh Nam Định.

Ngày 19/5/2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 251/2019/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/5/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Vũ Xuân M, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Tại phiên tòa: Vắng mặt chị L, anh M (chị L, anh M có đề nghị xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các buổi làm việc tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị kết hôn với anh Vũ Xuân M vào ngày 20/12/2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M thường xuyên chơi bời, không quan tâm gì tới gia đình, vợ con. Chị và anh M luôn bất đồng quan điểm hay xảy ra cãi va, va chạm. Hiện nay anh chị đang sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Xuân M.

Về con chung: Chị và anh M có một con chung là Vũ Yến Nh, sinh ngày 24/7/2019. Chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh. Không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai đề ngày 28/4/2020 bị đơn anh Vũ Xuân M trình bày:

Về thời gian và điều kiện kết hôn phù hợp với lời khai của chị L. Về tình cảm anh M trình bày sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm hay xảy ra cãi va, va chạm. Anh và chị L hiện đang sống ly thân nhau, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng. Anh đã Nhều lần níu kéo để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị L vẫn không thay đổi, vẫn kiên quyết đòi ly hôn. Anh vẫn mong muốn vợ chồng có thể về đoàn tụ chung sống với nhau nên anh không đồng ý ly hôn với chị L. Nếu chị L kiên quyết ly hôn thì tùy chị L ly hôn đơn phương, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Giữa anh và chị L có một con chung là Vũ Yến Nh, sinh ngày 24/7/2019. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh đồng ý để cháu Nh cho chị L nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ. Anh có đề nghị chị L phải cho anh thăm con khi anh cần và nhớ con, chị L không được ngăn cản hay cản trở việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con của anh đối với cháu Nh.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho anh chị nhưng giữa chị L và anh M không thống nhất được vấn đề về tình cảm nên Toà án đã ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa: Chị L, anh M đều có đề nghị xin giải quyết vắng mặt. Chủ tọa phiên tòa công bố đơn của chị L, anh M đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt. Vụ án được xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại các Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền của Toà án: Đây là vụ án tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" do nguyên đơn chị Nguyễn Thị L thực hiện quyền khởi kiện. Bị đơn anh Vũ Xuân M có nơi cư trú tại thôn Đông Biểu, xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a

Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Về việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án chị L, anh M đều có đề nghị xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân M tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 20/12/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Yên Bằng, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh, chị bất đồng quan điểm, hay xảy ra va chạm, cãi vã và hiện nay đang sống ly thân nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên xin ly hôn với anh M. Về phía anh M, anh cũng xác định sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm hay xảy ra cãi va, va chạm. Anh chị hiện đang sống ly thân nhau, không còn quan hệ tình cảm vợ chồng, bản thân anh đã Nhều lần níu kéo để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị L vẫn kiên quyết đòi ly hôn. Anh vẫn mong muốn vợ chồng có thể về đoàn tụ chung sống với nhau nên anh không đồng ý ly hôn với chị L. Như vậy, mặc dù anh M có quan điểm không đồng ý ly hôn, xin được đoàn tụ, anh cũng đã cố gắng níu kéo để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị L vẫn không thay đổi ý kiến, vẫn kiên quyết xin ly hôn anh. Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành hòa giải nhưng không gắn kết hạnh phúc cho anh chị được. Xét thấy, anh chị đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không có, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn của chị L, xử cho anh chị ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị L và anh M có một con chung là Vũ Yến Nh, sinh ngày 24/7/2019. Anh, chị thống nhất giao cháu Nh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Hội đồng xét xử thấy hiện nay cháu Nh còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần sự chăm sóc của mẹ hơn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự, giao cháu Nh cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp theo quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn theo quy định của Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân M.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Yến Nh, sinh ngày 24/7/2019 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Không ai có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm ly hôn: Chị Nguyễn Thị L phải nộp là 300.000 đồng, đối trừ với số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0001291, ngày 06/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên, chị L đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo của đương sự: Chị Nguyễn Thị L và anh Vũ Xuân M được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh+Huyện: 02 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 01 bản;
- Các đương sự: 01 bản;
- UBND xã Yên Bằng: 01 bản;
- Hồ sơ vụ án: 01 bản;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Văn Anh